

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 500/2022/HSST
Ngày: 28/12/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiên Dũng;

2/ Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 454/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Nơi sinh: tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; Vợ tên Nguyễn Thị H, có 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam, tạm giữ từ ngày: 22/7/2022 (có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Văn V, sinh năm 1992

Thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: A đường B, khu phố C, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990

Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: A, khu phố B, phường C, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

- Ông Võ Văn V, sinh năm 2003

Cư trú: A Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T thực hiện hợp đồng thầu xây dựng công trình nhà ở cho anh Lê Văn Vương từ ngày 6/2019 với họ tên là Nguyễn Thanh Sơn. Sau khi xây dựng được khoảng 02 tuần thì anh Vương chấm dứt hợp đồng với T vì cho rằng công trình không đảm bảo chất lượng. Quá trình xây dựng, T đã ứng của anh Vương 13.000.000 đồng, sau khi kết thúc hợp đồng T cho rằng anh Vương còn nợ T 10.000.000 đồng tiền công thợ, thực tế anh Vương không có nợ T số tiền 10.000.000 đồng, T nhiều lần đòi anh Vương trả số tiền 10.000.000 đồng nhưng anh Vương không đồng ý và không trả và không gặp T. Ngày 25/8/2019, T giả bộ là khách hàng mới cần tư vấn và hẹn gặp anh Vương tại trước trường Đại học Ngân hàng, số 56, đường Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 20 giờ 00 phút cùng ngày, T cùng với Nguyễn Văn Tá, Võ Văn Vĩ (em và cháu của T) gặp anh Vương tại trước trường Đại học Ngân hàng, T đã rút chìa khóa xe mô tô của anh Vương và tiếp tục đòi anh Vương số tiền 10.000.000 đồng thì mới trả chìa khóa xe, anh Vương không đồng ý trả và rút điện thoại gọi cho bạn thì bị T sử dụng Ty tạt vào mặt anh Vương 02 cái, T yêu cầu anh Vương cùng qua 01 chòi gác công an của trường bồi dưỡng nghiệp vụ Công an (đối diện trường Ngân hàng) làm việc nhưng anh Vương không chịu và đi cách khỏi chỗ dựng xe mô tô biển số 36B6-075.24 khoảng 10m gọi điện thoại nhờ bạn giúp đỡ, sau khi gọi điện thoại xong anh Vương nhìn thấy T đã lấy xe mô tô của anh Vương bỏ đi nhưng anh Vương không ngăn cản vì không sợ mất xe và biết nhà của T. Sáng ngày 26/8/2020, T điện thoại cho anh Vương yêu cầu trả 10.000.000 đồng thì T sẽ trả xe, anh Vương giả vờ đồng ý và hẹn T đến nhà anh Vương trả xe thì anh Vương sẽ trả tiền cho T nhưng T không chịu nên sau đó anh

Vương đã đến Công an phường Linh Chiểu trình báo sự việc. Công an phường Linh Chiểu đã mời T về trụ sở để làm việc, Nguyễn Văn T đã giao nộp lại xe mô tô biển số 36B6-075.24. Quá trình điều tra, xác định mục đích T lấy xe mô tô để ép buộc anh Vương trả số tiền 10.000.000 đồng, T không có mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh Vương.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T. Quá trình truy bắt, Nguyễn Văn T đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 07/10/2020 do thời hạn điều tra đã hết nhưng vẫn chưa truy bắt được bị can Nguyễn Văn T nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 22/7/2022, Nguyễn Văn T bị bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 28/7/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can. Quá trình điều tra sau khi bị bắt, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận giám định số 1802 ngày 27/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô biển số 36B6-075.24 trị giá 30.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 36B6-075.24, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn Vương là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vương đã nhận lại xe mô tô biển số 36B6-075.24 và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 423/CT – VKS ngày 17/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung

năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/8/2019, tại trước trường Đại học Ngân hàng, số 56, đường Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T đã dùng Ty tạt 02 cái vào mặt của anh Lê Văn Vương nhằm mục đích uy hiếp tinh thần buộc anh Vương phải đưa số tiền 10.000.000 đồng, anh Vương không đồng ý và bỏ đi chỗ khác thì T đã lấy 01 xe mô tô biển số 36B6-075.24 để gây áp lực buộc anh Vương phải đưa 10.000.000 đồng thì mới trả lại xe mô tô biển số 36B6-075.24 thì anh Vương đến trình báo Công an phường Linh Chiểu xử lý.

Hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của

công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên, xuất phát từ việc nhằm tương bị hại thiếu tiền nên bức xúc và muốn tạo áp lực cho bị hại trả tiền cộng với do thiếu hiểu biết pháp luật dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với Nguyễn Văn Tá và Võ Văn Vĩ không liên quan đến việc T cưỡng đoạt tài sản của anh Vương nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, chưa gây thiệt hại và được Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì, đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2022.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

Nơi nhận:

- TND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng

Nơi nhận:

- TND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an TP.Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an TP.Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Khắc Hưng